

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (MSDS)

Dừa khô

Mục 1: Sản phẩm hóa học và Nhà cung cấp

Tên MSDS : Dừa khô
Tên thực vật : Cocos Nucifera.
Công ty : Tradeasia International Pte Ltd
Địa chỉ : 133 Cecil Street # 12-03 Keck Seng Tower, Singapore
Tel: +65-6227 6365
Fax: +65-6225 6286
Email: contact@chemtradeasia.com

Mục 2: Thành phần và thông tin về nguyên liệu

Đặc tính hóa học : sản phẩm được chế biến từ dừa.
Mô tả : hỗn hợp của dừa cắt lát, màu trắng, mùi dừa đặc trưng, không có mùi lạ.
Không có bổ sung thành phần nào khác.

Mục 3: Nhận dạng các mối nguy hại

Sản phẩm này không nguy hại, nhưng đây là sản phẩm xuất khẩu phải tuân theo các quy định của liên bang Mỹ về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm. Hay quy định của các nước nhập khẩu sản phẩm này.

Thành phần: dừa, có thể gây dị ứng cho trẻ em.

Có thể cháy do thành phần dầu tự nhiên và ở dạng khô.

Mục 4: Các biện pháp sơ cứu

Gọi bác sĩ ngay lập tức trong trường hợp ai đó có các biểu hiện dị ứng.

Mục 5: Biện pháp chống cháy

Dùng tác nhân chữa cháy phù hợp : bột chữa cháy hay CO₂.

Thiết bị bảo hộ: sử dụng trang phục chống lửa trong đám cháy.

Mục 6: Biện pháp nhận biết các tai nạn

Biện pháp xử lý rò rỉ:

Quét dọn và thu gom hóa chất vào vật chứa thích hợp và xử lý như là chất thải không nguy hại.

Mục 7: Thao tác và tồn trữ

Thông tin bảo hộ để phòng cháy: giữ xa nồi nung hay nguồn nhiệt khác. Giữ xa các chất độc hoặc các hóa chất dễ bay hơi vì dứa dễ hấp thụ chúng.

Mục 8: Kiểm soát tiếp xúc và bảo hộ cá nhân

Cấu tử tới hạn : không có.

Phương pháp bảo vệ tổng quát và vệ sinh : không có phương pháp để phòng đặc biệt.

Bảo vệ tay, mắt và cơ thể : không có phương pháp để phòng đặc biệt.

Mục 9: Các tính chất vật lý và hóa học

Hình dạng vật lý : rắn, khô, dạng hạt hay lát mỏng.

Màu : trắng.

Mùi : mùi dứa tự nhiên.

Biến đổi trong điều kiện : không có dữ liệu.

Nhiệt độ chảy : không xác định được.

Điểm sôi : không xác định được.

Điểm chớp cháy : không có.

Điểm tự động bắt lửa : sản phẩm không tự bắt lửa được.

Nguy cơ nổ : sản phẩm không có nguy cơ nổ.

Khối lượng riêng : không xác định được.

Khả năng hòa tan/không tan : không tan trong nước. Hút ẩm.

Phần khối lượng khô : 98-100%.

Mục 10: Độ ổn định và hoạt tính

Điều kiện phân hủy nhiệt phải tránh:

Không phân hủy nếu được sử dụng theo các yêu cầu kỹ thuật.

Các phản ứng nguy hiểm: không có phản ứng nguy hiểm được phát hiện.

Sản phẩm nguy hiểm của phân hủy: không có các sản phẩm phân hủy nguy hiểm được phát hiện.

Mục 11: Thông tin về độc tính

Khi được sử dụng và thao tác theo các yêu cầu kỹ thuật, sản phẩm sẽ không có bất kỳ ảnh hưởng độc hại nào.

Mục 12: Thông tin sinh thái

Ảnh hưởng độc hại đến môi sinh: hiện tại không phát hiện ảnh hưởng nào tới môi sinh.

Mục 13: Xử lý chất thải

Sản phẩm:

Lượng nhỏ có thể được xử lý như chất thải rắn, tuân thủ theo các quy định của liên bang, bang. Có thể được sử dụng làm thức ăn động vật.

Đóng gói:

Sự thải bỏ nên được thực hiện theo các quy định chính thức.

Mục 14: Thông tin vận chuyển:

Loại nguy hại: không nguy hiểm.

Mục 15: Thông tin quy định

Sản phẩm liên quan đến những thông tin nguy hại: tìm hiểu các quy định an toàn chung khi thao tác với sản phẩm.

Mục 16: Thông tin khác

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trên là chính xác và trình bày những thông tin tốt nhất mà chúng tôi có. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo về tính thương mại và việc bảo hành của sản phẩm, và chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc sử dụng sản phẩm. Người sử dụng nên tự kiểm tra để xác định sự phù hợp của các thông tin trên cho mục đích cụ thể của mình. Tradeasia International Pte. Ltd. không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại, tổn thất hay thiệt hại của bên thứ ba; hoặc bất kỳ hư hỏng gián tiếp, trực tiếp, ngẫu nhiên, bất cứ cách nào, ngay cả khi Tradeasia International Pte. Ltd. đã được thông báo về khả năng thiệt hại đó xảy ra.